

Phụ lục 01*(Kèm theo Quyết định số:**/QĐ-UBND ngày**/9/2025 của UBND xã Hoàn Lão)*

TT	Tờ BĐDC số	Thửa đất số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m²)	Khu vực/ Loại xã	Vị trí	Giá đất theo bảng giá đất hiện hành (đ/m²)	Giá đất cụ thể (đ/m²)	Giá trị quyền sử dụng đất (đồng)
1	7 (Trung Trạch)	519(1)	LUC	497,2	Khu vực nông nông thôn	1	43.000	43.000	21.379.600
2	7 (Trung Trạch)	519(2)	LUC	849,0	Khu vực nông nông thôn	1	43.000	43.000	36.507.000
3	7 (Trung Trạch)	518(1)	LUC	706,2	Khu vực nông nông thôn	1	43.000	43.000	30.366.600
4	7 (Trung Trạch)	518(2)	LUC	462,2	Khu vực nông nông thôn	1	43.000	43.000	19.874.600
Cộng: (04 thửa)				2.514,6					108.127.800

Ghi chú